

Số: 21 /2011/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 08 tháng 7 năm 2011

CỤC CHỖA PHƯƠNG	
ĐẾN	Số: 1443
	Ngày: 13/7/11
Chuyển:	
Lưu:	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: 5029
	Ngày: 11/7/11
Chuyển:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 16/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 53/2010/NĐ-CP ngày 19/5/2010 của Chính phủ Quy định về địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị hành chính mới thành lập do Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;



Căn cứ Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế chợ, siêu thị, trung tâm thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND ngày 23/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 409/TTr-SCT, ngày 26/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, du lịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Tài Nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, CT, VH TT&DL, TN&MT, GTVT, LĐ TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; *hct*
- Lưu VT, CNXD (V). *42*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Diễn
Lê Diễn

QUY ĐỊNH

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có dự án đầu tư tại tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư).

Điều 2. Ngành nghề hỗ trợ đầu tư

Dự án đầu tư vào các ngành, nghề dưới đây được hỗ trợ đầu tư:

1. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao đã được quy hoạch.

2. Dự án công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp

a) Chế biến nông lâm sản, gồm:

- Sản xuất sản phẩm từ các loại đậu, đỗ, rau, củ quả; sản xuất tinh bột ngô;
- Chế biến cà phê bột, cà phê hoà tan;
- Chế biến cà phê, điều, tiêu, ca cao xuất khẩu;
- Sản xuất sản phẩm từ cao su: Sản xuất săm, lốp cao su.

b) Sản xuất gạch, ngói không nung

c) Sản xuất hàng nhựa;

d) Sản xuất phân bón vi sinh, phân bón NPK;

e) Các ngành, nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống: làm hàng mây, tre, trúc, dệt thổ cẩm, đồ gỗ từ nguồn nguyên liệu tận dụng;

f) Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản;

g) Sản xuất máy phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu;

h) Dự án điện mặt trời, điện gió;

i) Sản xuất kim loại màu.

3. Dự án du lịch

a) Đầu tư xây dựng khu, điểm du lịch với các loại hình sinh thái, văn hóa, lịch sử, nghỉ dưỡng;

b) Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí phục vụ rộng rãi các đối tượng thuộc mọi lứa tuổi với nhiều loại hình vui chơi, giải trí có đông người tham gia và có nhiều chủ thể cùng kinh doanh;

c) Khu du lịch có mối liên kết về kết cấu hạ tầng, về loại hình kinh doanh và có nhiều chủ thể cùng kinh doanh.

4. Dự án hạ tầng thương mại, dịch vụ

a) Đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 tại các huyện (không bao gồm chợ trung tâm huyện, thị xã); Siêu thị tổng hợp; trung tâm thương mại; khu thương mại – dịch vụ tổng hợp;

b) Đầu tư khu tổ chức hội chợ, triển lãm và giới thiệu sản phẩm; cửa hàng phân phối, kinh doanh lương thực, thực phẩm có diện tích kinh doanh 500 m² trở lên, có danh mục hàng hoá kinh doanh từ 4.000 tên hàng trở lên;

c) Bến xe liên tỉnh, dịch vụ bến bãi, trạm dừng nghỉ phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa; vận tải công cộng (xe buýt).

Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ ưu đãi đầu tư

1. Dự án đầu tư thuộc Điều 2 của quy định này là những dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường.

2. Đối với các dự án hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị tổng hợp, trung tâm thương mại), quy mô dự án từ loại III trở lên theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại. Các dự án du lịch phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy mô theo quy định của Luật Du lịch.

3. Dự án đầu tư thuộc khoản 2, Điều 1 của quy định này nhà đầu tư phải thực hiện theo đúng tiến độ đầu tư đã cam kết.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 4. Hỗ trợ đền bù, giải phóng mặt bằng

1. Tỉnh Đắk Nông thực hiện thu hồi đất để giao hoặc cho nhà đầu tư thuê đối với một số dự án thuộc khoản 2, Điều 1 như sau:

a) Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đã được quy hoạch;

b) Đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ; trung tâm thương mại;

c) Khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với nhiều loại hình mua bán, dịch vụ và có nhiều chủ thể cùng kinh doanh;

d) Khu vui chơi giải trí phục vụ rộng rãi các đối tượng thuộc mọi lứa tuổi với nhiều loại hình vui chơi, giải trí có đông người tham gia và có nhiều chủ thể cùng kinh doanh;

e) Khu du lịch có mối liên kết về kết cấu hạ tầng, về loại hình kinh doanh và có nhiều chủ thể cùng kinh doanh.

Các dự án nêu tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hỗ trợ xác định chi phí đền bù, tái định cư và tổ chức giải phóng mặt bằng. Nhà đầu tư ứng trước chi phí đền bù, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện theo tiến độ và được khấu trừ vào tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất phải nộp đối với dự án.

2. Các dự án nêu tại điểm b, c, d, e Khoản 1 Điều này, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của quy định này, phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Đối với các dự án nêu tại điểm c, d, e phải có đủ các điều kiện sau:

- Đã thể hiện trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt;

- Không bố trí đất ở, nhà ở; không bố trí xen lẫn với đất ở, nhà ở;

b) Đối với các dự án nêu tại điểm b đã thể hiện trong quy hoạch thương mại về phát triển chợ, trung tâm thương mại.

3. Đối với các dự án thuộc Điều 2 của quy định này thuộc diện các dự án tỉnh Đắk Nông thu hồi đất, trường hợp nhà đầu tư đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chấp thuận bằng văn bản cho thực hiện theo phương thức tự thỏa thuận với những người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nhưng còn 20% diện tích đất chưa thỏa thuận được, thì tỉnh Đắk Nông thu hồi 20% diện tích đất chưa thỏa thuận được để giao cho nhà đầu tư thuê. Giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) bằng giá do nhà đầu tư đã thỏa thuận được với người sử dụng đất trước đó.

Điều 5. Hỗ trợ về xây dựng cơ sở hạ tầng

1. Ngân sách tỉnh Đắk Nông bố trí vốn đầu tư xây dựng một số cơ sở hạ tầng thiết yếu như: cấp điện, cấp nước, đường giao thông, thông tin liên lạc nằm trong khu công nghiệp; cụm công nghiệp; khu chế xuất; khu công nghệ cao; khu, điểm du lịch.

2. Đối với các dự án do đặc điểm, tính chất, quy mô không thể đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, được ngân sách tỉnh Đắk Nông hỗ trợ kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng bằng

20% giá trị quyết toán chi phí xây dựng và thiết bị công trình kết cấu hạ tầng đã xây dựng, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

Điều 6. Hỗ trợ đào tạo lao động

Các dự án đầu tư thuộc ngành nghề nêu Điều 2 của quy định này có sử dụng từ 20 lao động trở lên, trong trường hợp nhà đầu tư cam kết đảm bảo sử dụng lao động lâu dài (ít nhất là 02 năm) để làm việc cho nhà đầu tư. Ngoài việc được hưởng chính sách đào tạo của Trung ương, được tỉnh Đắk Nông hỗ trợ kinh phí đào tạo lao động tại các cơ sở đào tạo nghề trong nước theo các hình thức sau:

1. Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo lao động là người dân tộc thiểu số tại chỗ, lao động thuộc diện hộ nghèo, lao động thuộc diện gia đình chính sách;
2. Hỗ trợ 70% kinh phí đào tạo lao động đối với người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Nông không thuộc diện nêu tại Khoản 1 Điều này.
3. Thời gian và hình thức đào tạo lao động: Các khóa đào tạo tập trung không quá 12 tháng/khóa.
4. Đối với các dự án có tổ chức truyền nghề mang tính truyền thống: Được tỉnh Đắk Nông hỗ trợ 70% kinh phí truyền nghề cho lao động. Thời gian truyền nghề từ 03 tháng trở lên/khóa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ

1. Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông Vận tải

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện hướng dẫn các thủ tục về thỏa thuận địa điểm đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý.

b) Hàng năm cung cấp các dự án kêu gọi đầu tư thuộc ngành quản lý cho Sở Kế hoạch và đầu tư để tổng hợp kêu gọi đầu tư.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc ngành mình quản lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đầu tư trên địa bàn tỉnh. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách này theo định kỳ 6 tháng một lần;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách này;

c) Hàng năm công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, danh mục dự án bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư thuộc ngành nghề khuyến khích, hỗ trợ đầu tư

theo quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy định này. Tham mưu cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

3. Sở Tài chính

a) Là cơ quan chủ trì hướng dẫn nhà đầu tư lập thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ đầu tư. Thẩm định và quyết toán kinh phí hỗ trợ đầu tư.

b) Xác định tiền thuê đất đối với dự án được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Quy định này để làm cơ sở cho nhà đầu tư, các Sở, Ban, Ngành thực hiện.

4. Sở Tài Nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm hướng dẫn về thủ tục thu hồi đất, giao đất, thuê đất đối với nhà đầu tư có dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Quy định này. Công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các thủ tục về hỗ trợ đào tạo lao động, truyền nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư theo cơ chế “một cửa liên thông” (nếu có yêu cầu).

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tổ chức các chương trình, hội nghị xúc tiến kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

a) Tạo điều kiện cho nhà đầu tư trong việc xác định chi phí đền bù, tái định cư và tổ chức giải phóng mặt bằng.

b) Báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, ngành có liên quan những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình nhà đầu tư triển khai dự án.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Các dự án nằm trong danh mục kêu gọi đầu tư được xem như Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đồng ý chủ trương đầu tư, nhà đầu tư làm việc với cơ quan có liên quan để thỏa thuận địa điểm đầu tư.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Ngoài những quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư chung của Trung ương, tỉnh Đắk Nông quy định các chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo các Điều, Khoản được nêu trong văn bản này.

Các nhà đầu tư đang được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Trung ương, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh Đắk Nông trước khi quy định



này ban hành mà không trái pháp luật thì được tiếp tục hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư đã được cấp.

Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi, hỗ trợ cao hơn với quyền lợi và ưu đãi mà nhà đầu tư đang được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi, ưu đãi theo chính sách mới trong thời gian ưu đãi còn lại của dự án (nếu có) kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.